

Số: 676/BC-SNN

Trà Vinh, ngày 17 tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp giai đoạn 2010 - 2020 và đề xuất kế hoạch giai đoạn 2021 - 2030

Kính gửi: Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn.

Căn cứ số 535/KTHT-NNNT ngày 15/7/2020 của Cục Kinh tế hợp tác và PTNT về việc báo cáo kết quả thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp. Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

I. THỰC TRẠNG LAO ĐỘNG NÔNG NGHIỆP VÀ DỰ BÁO

- Lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế khoảng 620.824 người; trong đó, lao động nội ngành nông lâm thủy sản cuối năm 2019 là 353.746 người, chiếm 56,98%.

- Dự báo số lượng và cơ cấu lao động nông thôn đến năm 2025 và 2030:

+ Dự báo đến năm 2025, số lao động tăng 369.028 người (tăng 4,32%).

+ Dự báo đến năm 2030, số lao động tăng 390.020 người (tăng 5,69%).

- Tỷ trọng lao động nông nghiệp năm 2020, chiếm khoảng 46,27% đến năm 2030 giảm xuống còn khoảng 30% (bình quân giảm là 1,7%/năm).

II. THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP

1. Đánh giá chung

- Năm 2010 đến nay, tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo Đề án 1956 cho 15.636 lao động, dự kiến nâng tỷ lệ qua đào tạo nghề đến cuối năm 2020 đạt 70% (đạt 100% so mục tiêu của Đề án).

- Số lao động sau khi học nghề tự tạo việc làm hoặc làm việc tại chỗ đạt 85%, phân chia theo nhóm ngành, cụ thể:

+ Nhóm ngành trồng trọt là 7.670 lao động, chiếm 49,05%.

+ Nhóm ngành chăn nuôi là 4.972 lao động, chiếm 31,16%.

+ Nhóm ngành lâm nghiệp và thủy sản là 3.094 lao động, chiếm 19,79% (đặc thù của tỉnh không có đào tạo nghề lâm nghiệp).

- Sau khi học nghề các lao động tăng thu nhập đạt 3.000.000 đồng/tháng/lao động (tăng gấp 2 lần so năm 2010).

- Phân chi theo trình độ đào tạo, trong đó: Đào tạo trình độ sơ cấp có 3.642 lao động; trình độ dưới 3 tháng có 11.636 lao động; đối tượng nữ tham gia học nghề là 4.986 lao động.

- Sau khi hoàn thành khoá đào tạo nghề có 83 lao động được doanh nghiệp tuyển dụng; 2.715 lao động được doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm; 06 lao động thành lập Hợp tác xã.

2. Nguồn lực

Tổng ngân sách giải ngân cho các hoạt động đào tạo nghề nông nghiệp là: 58.208 triệu đồng, trong đó:

- Điều tra, khảo sát xác định nhu cầu: 1.290 triệu đồng.
- Phát triển chương trình, giáo trình nghề nông nghiệp: 1.800 triệu đồng.
- Tuyên truyền công tác đào tạo nghề nông nghiệp: 290 triệu đồng.
- Hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp: 51.283 triệu đồng.
- Giám sát, đánh giá: 3.545 triệu đồng.

3. Đánh giá thuận lợi và khó khăn

3.1. Những thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo và hỗ trợ thường xuyên của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Cục Kinh tế hợp tác và PTNT*), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tạo điều kiện thuận lợi cho trong quá trình tổ chức triển khai Đề án 1956; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đầu tư xây dựng, cải tạo và mua sắm trang thiết bị đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập cho người lao động.

- Các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố đã phát huy tốt vai trò của mình trong việc tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai Đề án 1956 trên địa bàn.

- Trung ương ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện tương đối hợp lý và đồng bộ, làm cơ sở để các địa phương, cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai thực hiện.

- Nhận thức của người dân nói chung và người lao động nói riêng từng bước có chuyển biến tích cực, người lao động nông thôn đã có nhận thức đúng đắn về sự cần thiết của việc học nghề, từ chỗ học theo phong trào, học để được hỗ trợ tiền ăn, học cho biết chuyển sang học nghề để mưu sinh, phát triển sản xuất, để tìm việc làm.

3.2. Khó khăn và nguyên nhân:

- Một số địa phương chưa quan tâm đúng mức việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện, do đó hiệu quả hoạt động đào tạo nghề còn thấp. Các đơn vị chậm triển khai thực hiện kế hoạch, thiếu chủ động trong việc tuyên truyền, tư vấn học nghề cho lao động nông thôn, nhất là đối với lao động tại các vùng sâu, vùng xa.

- Các trung tâm giáo dục nghề nghiệp thiếu giáo viên cơ hữu, chưa có giáo viên là nghệ nhân, đội ngũ cán bộ quản lý còn yếu, nên gặp không ít khó khăn trong việc triển khai thực hiện Đề án. Cán bộ theo dõi công tác dạy nghề tại các huyện, thị xã và thành phố hầu hết là kiêm nhiệm, không có kinh phí trợ cấp nên đã ít nhiều ảnh hưởng đến quá trình làm việc.

- Việc xác định danh mục, tên nghề đào tạo cho lao động nông thôn ở một số địa phương vẫn còn chung chung, chưa phù hợp với quy hoạch sản xuất nông nghiệp, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, nông nghiệp tiên tiến hiện đại gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp dẫn đến hiệu quả sau học nghề không cao.

- Hiệu quả dạy nghề cho lao động nông thôn không đồng đều giữa các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, giải quyết việc làm sau đào tạo đối với một số nghề chưa mang tính bền vững.

- Việc vay vốn học nghề chưa được thực hiện, đáng chú ý là lao động nông thôn sau khi học nghề không tiếp cận được nguồn vốn vay từ Quỹ quốc gia về việc làm (*nguyên nhân là gia đình đã vay từ các chương trình Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, vay tiêu dùng điều cùng nguồn với Quỹ quốc gia về việc làm nên hiệu quả sau học nghề chưa cao*).

- Nhận thức của người dân về học nghề có bước tiến triển nhưng còn nhiều bất cập là do phong tục tập quán, nếp sống sinh hoạt, mức sống còn thấp nên ảnh hưởng đến việc tham gia học nghề.

- Nhu cầu học nghề của lao động nông thôn còn nhiều, nhưng kinh phí hỗ trợ cho học viên thấp so với thu nhập hàng ngày, do đó người lao động chưa thiết tha với học nghề. Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo chậm so với mùa vụ, thời gian giảng dạy kéo dài lao động học nghề không đảm bảo được số lượng đầu ra.

4. Bài học kinh nghiệm hay trong đào tạo nghề nông nghiệp thời gian qua cần được tiếp tục, phát huy

Đây mạnh công tác tuyên truyền, tư vấn mục đích của việc học nghề, hướng nghiệp theo chiều hướng sâu. Huy động các nghệ nhân của tỉnh, thợ lành nghề, người có chuyên môn cao tham gia tích cực vào hoạt động dạy nghề nông thôn.

III. NHU CẦU ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, 2026 - 2030 VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

1. Nhu cầu đào tạo

- Nhu cầu cần đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trong giai đoạn 2021 - 2025 và 2026 - 2030 là 24.500 người, trong đó:

+ Giai đoạn 2021 - 2025: Nhu cầu đào tạo là 10.500 người.

+ Giai đoạn 2026 - 2030: Nhu cầu đào tạo là 14.000 người.

- Dự kiến tỷ lệ lao động qua đào tạo đến cuối năm 2025 đạt 85%, đến cuối năm 2030 đạt 98%.

- Đối tượng ưu tiên đào tạo trong thời gian tới:

